

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **20/2017/HSST**
Ngày 28/3/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Minh Tân.

- Ông Nguyễn Đình Dũng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Toàn - cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Thiều Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2017 tại Tòa án nhân dân thành phố Q mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Trọng H, sinh năm 1995, tại Quảng Ngãi; HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Lê Trọng P và bà Phạm Thị Thu T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Tôn Long H, sinh năm 1983 (chết).

* *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*

1/ Ông Tôn Long X, sinh năm 1940 (cha đẻ anh H).

Địa chỉ: Thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Ông X ủy quyền cho ông Phạm Thành H, sinh năm 1964; địa chỉ: 56 Trương Định, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo Giấy ủy quyền ngày 28 tháng 6 năm 2016). Có mặt.

2/ Chị Trần Thị Hồng V, sinh năm 1982 (Vợ anh H).

Địa chỉ: Thôn Phong Niên Hạ, xã Tịnh Phong, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2/ Anh Lê Xuân T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn An Hòa Nam, xã Nghĩa Thắng, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3/ Cháu Tôn Nữ Kiều O, sinh ngày 13/2/2013. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu O: chị Trần Thị Hồng V (mẹ cháu O). Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 27/2/2016 Lê Trọng H không có giấy phép lái xe theo quy định, tự lấy xe mô tô biển số 76B1-06756 để trước nhà và lấy chìa khóa xe trong túi áo của chị Lê Thị Thanh T là chủ sở hữu chiếc xe trên để đi ăn nhậu cùng bạn bè. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày Lê Trọng H điều khiển xe trên chạy trên đường quốc lộ 1A theo hướng từ Bắc vào Nam, khi đi đến đoạn đường trước trường Trung học cơ sở Trương Quang Trọng, thuộc tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Q thì H điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo chiều đi của mình (phần đường phía Đông), nên đã tông vào xe một tô biển kiểm soát 76E1-196.28 do anh Tôn Long H điều khiển đi ngược chiều theo hướng từ Nam ra Bắc và đi đúng phần đường theo chiều đi của mình làm cho cả hai xe và người đi trên hai xe đều ngã ở phần đường phía Đông.

Hậu quả, anh H chết tại phòng cấp cứu Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi lúc 23 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Trọng H bị chấn thương sọ não và gãy xương cánh tay trái được gia đình đưa đi Bệnh viện Đà Nẵng cấp cứu và điều trị đến ngày 22/4/2016 xuất viện về nhà tiếp tục điều trị.

Qua khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định số 24/2016/GDPY ngày 12/4/2016 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận: Nguyên nhân anh Tôn Long H chết là do chấn thương sọ não kín gây tụ máu nội sọ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 198/2016/GDPY ngày 08/12/2016 của Phòng Giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận: tỉ lệ thương tích của Lê Trọng H do tai nạn gây ra là 22%.

Bản cáo trạng số: 14/QĐ-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố Lê Trọng H về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

* Về vật chứng:

- 01 xe mô tô 76E1-196.28 của Lê Xuân T là chủ sở hữu hợp pháp cho Tôn Long H mượn sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã trả lại xe cho anh T là phù hợp, không xét.

- 01 xe mô tô 76B1-067.56 của Lê Thị Thanh T là chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Q đã trả lại xe cho chị T là phù hợp, không xem xét.

* Về dân sự:

Tại phiên tòa ông Tôn Long X là người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần nên không xét. Chị Trần Thị Hồng V (là vợ) đại diện hợp pháp của người bị hại tại phiên tòa không yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng, chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 10.000.000 đồng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người bị hại theo quy định pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng H khai nhận vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/2/2016 bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng đã điều khiển xe mô tô lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng từ Bắc vào Nam. Khi đến tổ dân phố Trường Thọ Tây B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Q đã điều khiển xe lấn sang bên trái đường nên đã tông vào xe mô tô do anh Tôn Long H điều khiển đi ngược chiều gây ra tai nạn làm cho anh H chết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo Lê Trọng H về tội Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo là người có năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi khi điều khiển xe mô tô phân khối lớn phải có giấy phép lái xe hợp lệ và không sử dụng rượu bia, nhưng do bị cáo không tuân thủ pháp luật, điều khiển xe đi không đúng phần đường theo chiều đi của mình nên đã dẫn đến gây tai nạn làm chết một người, hậu quả bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng người khác, gây mất ổn định trật tự về giao thông đường bộ, lỗi hoàn toàn do bị cáo. Nhằm để từng bước lập lại trật tự giao thông đường bộ nói chung và trật tự giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Q nói riêng, nên áp dụng mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, nhưng xét bị cáo khi xảy ra tai nạn giao thông bị cáo cũng bị thương tích, có thời gian đi bộ đội đã xuất ngũ và đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, được chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi anh H chết gia đình đã lo chi phí mai táng số tiền 28.525.000 đồng nhưng tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại ông Tôn Long X và chị Trần

Thị Hồng V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và ông Tôn Long X đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất tinh thần vì xét bị cáo có khó khăn về kinh tế. Việc đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, xét phù hợp chấp nhận nên không buộc bị cáo phải bồi thường.

Riêng chị Trần Thị Hồng V (là vợ) là người đại diện hợp pháp của anh Tôn Long H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10.000.000 đồng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Tôn Nữ Kiều O (con của anh Tôn Long H) theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu của chị V là phù hợp với pháp luật, nên buộc bị cáo Lê Trọng H có trách nhiệm bồi thường cho chị V 10.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Tôn Nữ Kiều O sinh ngày 13/2/2013 (con anh H) mỗi tháng 605.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/2/2016 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi.

- Về vật chứng:

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76B1-06756 của chị Lê Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu, chị T để xe ở nhà và chìa khóa cất trong túi áo nhưng bị cáo tự ý lấy chìa khóa xe sử dụng gây ra tai nạn chết người, chị Tiên không biết nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị T là phù hợp và đã trả lại xe cho chị T, chị không có yêu cầu gì nên không xét.

Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76E1-19628 mà anh Tôn Long H điều khiển gây tai nạn là của anh Lê Xuân T cho anh H mượn, sau khi bị tai nạn hư hỏng nhưng anh T không yêu cầu bồi thường thiệt hại chiếc xe và đã nhận lại xe về sử dụng, nay anh không yêu cầu gì nên không xét.

Chị Lê Thị Thanh T (chị của bị cáo H) tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục cho bị cáo tại biên lai nộp tiền số 05559 ngày 28/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q nhưng việc chị T nộp tiền bị cáo H hoàn toàn không biết và bị cáo cũng không có tác động gia đình khắc phục bồi thường cho người bị hại nên không được xem xét là tình tiết khắc phục hậu quả để được giảm nhẹ. Do vậy số tiền trên tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Lê Trọng H phải chịu các loại án phí hình sự, dân sự và cấp dưỡng sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 điều 202, điểm p khoản 1, 2 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Trọng H 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 604, 605, 610, 623 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Trọng H bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại (chị Trần Thị Hồng V) số tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tôn Nữ Kiều O mỗi tháng 605.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 27/2/2016 cho đến khi cháu O đủ 18 tuổi (Do chị Trần Thị Hồng V đại diện nhận).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng tại biên lai nộp tiền số 05559 ngày 28/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp **bản** án này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng và 500.000 đồng án phí dân sự, 200.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Q;
- Công an TP Q;
- CC THADS TP Q;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Dũng